

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày: 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Thượng** – Nguyên Phó Bí thư Huyện đoàn Tân Châu;

Ông **Phan Ngọc Thạch** – Nguyên Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Tân Châu;

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Trọng**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Trung Thành** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay (có mặt).

2. Lê Thành L, sinh ngày 24/9/2003 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đông Th, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định được và bà Lê Thị K (chết); tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/7/2022 đến nay (có mặt).

3. Vũ Văn T, sinh ngày 05/8/2004 (đến ngày phạm tội có độ tuổi là 17 tuổi 11 tháng 10 ngày) tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Khu phố 5, thị trấn Tân B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Phạm Thị L; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2022 đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Lê Hưng Th, sinh ngày 17/10/2001 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp Đông H, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê;

trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh A và bà Lê Thị Th; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2022 đến nay (có mặt).

5. Đoàn Ngọc L, sinh ngày 23/01/2005 (đến ngày phạm tội có độ tuổi là 17 tuổi 05 tháng 22 ngày) tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đông Th, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn D và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến nay (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T:

1. Ông **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1970 (vắng mặt);

2. Bà **Phạm Thị L**, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn Tân B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L:

1. Ông **Đoàn Văn D**, sinh năm 1981 (có mặt);

2. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đông Th, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Nguyễn Thị Hiền** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo L: Ông **Trần Thế Hòa Bình** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, khoảng 21 giờ ngày 14/7/2022, Nguyễn Tuấn K điện thoại rủ Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L hùn tiền mua ma túy và thuê phòng tại quán Karaoke Nhiệt Đới, thuộc ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để sử dụng thì T, Th, L, L đồng ý. T đồng ý bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để mua ma túy, Th bỏ ra 500.000 đồng để trả tiền thuê phòng sử dụng ma túy, L bỏ ra 500.000 đồng để mua ma túy nhưng không có tiền nên kêu K cho mượn trước, L không có tiền nên không hùn. Sau đó, K nhờ Nguyễn Anh K (Mắm), sinh ngày 03/6/2005 dùng xe mô tô chở đến thuê phòng số 4 quán Karaoke Nhiệt Đới với số tiền 3.000.000 đồng, cho nhân viên phục vụ 500.000 đồng, Tuấn K điện thoại cho Lê Minh Tiến, sinh năm 2003, ngụ ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hỏi mua 4.300.000 đồng ma túy loại Ketamine và 03 viên ma túy loại MDMA, kêu Tiến mang đến quán karaoke để bán cho K. Sau khi mua được ma túy, Tuấn K điện thoại cho L, L, Th, T kêu đến sử dụng ma túy, L rủ thêm Đoàn Ngọc Cẩm, sinh ngày 23/01/2005; Lương Thị Bích Trâm, sinh ngày 23/6/2004 và người tên Tuyền (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng đến quán Karaoke Nhiệt Đới sử dụng ma túy.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Tuấn K, Anh K, L, T, Th, L, Cẩm, Trâm, Tuyên, Tiến tập trung tại phòng số 4 quán Karaoke Nhiệt Đới do K thuê. Tại đây, K mượn của nhân viên quán 01 cái đĩa sành mang vào phòng, lấy ma túy đã mua của Tiến ra bẻ $\frac{1}{2}$ viên MDMA chia mỗi người $\frac{1}{2}$ viên để pha vào nước ngọt sử dụng; đổi với ma túy loại Ketamine L dùng 01 thẻ ATM của mình đưa cho Tiến để nghiền nhuyễn ra đĩa sành, dùng quạt gas hơi nóng và lấy tờ tiền Polime loại 20.000 đồng để cùng nhau sử dụng. Tiến sử dụng ma túy được khoảng 15 phút thì ra về, Tuấn K, L, T, Th, L, Cẩm, Th, Trâm, Anh K tiếp tục sử dụng đến 01 giờ ngày 15/7/2022 thì lực lượng Công an huyện Tân Châu tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang, Anh K, Tuyên, T chạy thoát.

Ngoài ra, khoảng 22 giờ, một ngày trước ngày bắt quả tang khoảng 05 ngày (không nhớ ngày cụ thể), Tuấn K cùng với L, T, Th, L, Cẩm, Th, Trâm đến thuê phòng số 3 quán Karaoke Sài Gòn thuộc địa bàn ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh để hát karaoke. Trong lúc hát, Tuấn K rủ tất cả sử dụng ma túy, L hùn với K 700.000 đồng để trả tiền mua ma túy và tiền phòng, những người khác không hùn tiền. K điện thoại cho Tiến mua 4.000.000 đồng ma túy, gồm loại MDMA (thuốc lắc) và Ketamine (khây). Khoảng 30 phút sau, Tiến mang ma túy đến và bẻ $\frac{1}{2}$ các viên MDMA ra đưa cho mỗi người $\frac{1}{2}$ viên, ma túy Ketamine thì Tiến tự nghiền nhuyễn và hơi nóng lên cho tất cả cùng sử dụng. Sau khi sử dụng hết ma túy tất cả đi về nhà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. K và L đã tự khai nhận ra lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

Kết luận giám định số 861/KL-KTHS, ngày 22/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Một ít chất tinh thể rắn màu trắng đục bên trong 01 cái đĩa sứ (ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy: Loại Ketamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít.

Biên bản xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc Cẩm, Đoàn Ngọc L, Lương Thị Bích Trâm ngày 15 và 16/7/2022 thể hiện: K, L, T, Th, L, Cẩm, Trâm dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSTC ngày 26/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo K từ 08 năm tù đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 08 năm tù đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Th từ 07 năm tù đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo T, L mỗi bị cáo từ 04 năm tù đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bà Hiền trình bày bài bảo vệ cho bị cáo T:

Bà thống nhất với tội danh, điều luật truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, bị cáo T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, do người khác rủ rê, có vai trò thứ yếu trong vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Luật sư Bình trình bày bài bảo vệ cho bị cáo L:

Bị cáo L phạm tội vì bị rủ rê, lôi kéo, cha mẹ bị cáo cũng ít quan tâm, chăm sóc vì phải làm ăn xa, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo, bà Lệ, ông Dũng, bà Hoa không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo L, Th, L xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo K, T không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L đã thừa nhận toàn bộ

hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng đầu tháng 7/2022, tại quán Karaoke Sài Gòn thuộc địa bàn ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tuấn K rủ Lê Thành L hùn tiền mua ma túy và thuê phòng để tổ chức cho Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L, Đoàn Ngọc Cẩm, Lương Thị Bích Trâm sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 15/7/2022, tại phòng số 4, quán karaoke Nhiệt Đới thuộc ấp Hội Tân, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Tuấn K rủ Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th hùn tiền mua ma túy, thuê địa điểm, Đoàn Ngọc L cung cấp dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đoàn Ngọc Cẩm, sinh ngày 23/01/2005, Lương Thị Bích Trâm, sinh ngày 23/6/2004, Nguyễn Anh K, sinh ngày 03/6/2005 thì bị phát hiện bắt quả tang. Chất ma túy thu giữ là loại Ketamine, không xác định được khối lượng vì mẫu quá ít. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo K, L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo T, Th, L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là hiểm họa của xã hội, làm lây lan các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, làm suy đồi, băng hoại một bộ phận dân cư, đặc biệt là thanh thiếu niên, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển giống nòi dân tộc. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề hết sức phức tạp, nhức nhối của xã hội, tiêu tốn nhiều tiền của, công sức của Nhà nước để giải quyết những hậu quả của tệ nạn này. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó: Bị cáo K là người chủ động rủ rê, bỏ tiền ra hùn mua ma túy, trực tiếp mua ma túy, thuê địa điểm để tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, tham gia tội phạm tích cực nhất nên chịu trách nhiệm hình sự cao nhất. Bị cáo L là người bỏ tiền ra hùn mua ma túy, thuê phòng để tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần, tham gia tội phạm tích cực sau bị cáo K nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo K. Bị cáo Th là người đã thành niên, bỏ tiền ra hùn thuê phòng để tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy lần bị bắt quả tang, tham gia tội phạm tích cực sau bị cáo L nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo L. Bị cáo T là người chưa thành niên, bỏ tiền ra hùn mua ma túy để tổ chức cho những người khác sử dụng trái phép chất ma túy lần bị bắt quả tang, tham gia tội phạm tích cực sau bị cáo Th nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo Th. Bị cáo L cũng là

người chưa thành niên, cho mượn thẻ ATM của mình để cà nhuỷễn ma túy cho mình và những người khác sử dụng, rử rê Cẩm, Trầm tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, phạm tội tích cực sau bị cáo Th và bằng bị cáo T nên chịu trách nhiệm hình sự tương đương bị cáo T.

[5] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo K, L tự thú lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo T, L có người thân có công với cách mạng; bị cáo T đầu thú nên cả hai được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại không có.

[6] Xét thấy, với hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo T, L phạm tội khi chưa thành niên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Lời bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo T, L phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo K, L, T, Th không có T sản và bị cáo L là người chưa thành niên.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 861, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Hà Minh Lâm và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bịch nylon chứa 01 đĩa sủ; 01 quẹt gaz; 01 thẻ ATM số 4089041063261176 có chữ DOAN NGOC LIEN là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với 01 phần tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng mà các bị cáo dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy không đủ tiêu chuẩn lưu hành nên nộp về Kho bạc Nhà nước Tân Châu - Tây Ninh để thu hồi tiền hành tiêu hủy theo quy định.

[9.3] Đối với 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1 có 06 số cuối 355938 của bị cáo K; 01 điện thoại di động Iphone, số Imei có 06 số cuối 940020 (không kiểm tra được số Imei do bị mất nguồn không mở lên được) của bị cáo L là phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9.4] Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo K không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với Đoàn Ngọc Cẩm, Lương Thị Bích Trâm, Nguyễn Anh K và người tên Tuyền (chưa xác định nhân thân lai lịch) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh thụ lý, xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[11] Đối với Lê Minh Tiến là người đã bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tuấn K, qua xác minh hiện tại Tiến không có mặt tại địa phương, nên cơ quan cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn K 09 (chín) năm** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

2. Căn cứ vào các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Lê Thành L 08 (tám) năm** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2022.

3. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lê Hưng Th 07 (bảy) năm** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2022.

4. Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự:

4.1. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn T 04 (bốn) năm** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2022.

4.2. Xử phạt bị cáo **Đoàn Ngọc L 04 (bốn) năm** tù về tội **“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/11/2022.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 861, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Hà Minh Lâm và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01 bìch nylon chứa 01 đĩa sù; 01 quẹt gaz; 01 thẻ ATM số 4089041063261176 có chữ DOAN NGOC LIEN.

5.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tuấn K số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Vivo, số Imei 1 có 06 số cuối 355938 của bị cáo Nguyễn Tuấn K; 01 điện thoại di động Iphone, số Imei có 06 số cuối 940020 (không kiểm tra được số Imei do bị mất nguồn không mở lên được) của bị cáo Lê Thành L.

5.4. Nộp về Kho bạc Nhà nước Tân Châu - Tây Ninh xử lý theo quy định của pháp luật đối với một phần tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023).

6. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Lê Thành L, Vũ Văn T, Nguyễn Lê Hưng Th, Đoàn Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Đức có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung